| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU**<br>**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:174/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**
**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huê

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Hồ Sĩ Tiến

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Ông Trần Văn Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

**1. Đặng Văn M,** sinh năm 1994 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Không đăng ký hộ khẩu thường trú, không có nơi cư trú ổn định; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị T1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31-8-2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 115/2022/QĐ-TA.

Nhân thân:

- Ngày 16-12-2010, Ủy ban nhân dân thành phố V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 6725/QĐ-UBND.

- Ngày 31-10-2013, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 222/2013/HSST.

- Ngày 25-7-2019, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 136/2019/HSST.

Bị cáo bị bắt từ ngày 15 tháng 02 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

**2. Bùi Văn T2**, sinh năm 2005, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: 112 P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T3 và bà Đặng Thị Kim P.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 12 tháng 01 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Bị hại: Chị Thị D, sinh năm 1994; địa chỉ: Phòng trọ A C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lâm Thị K, sinh năm 1970; địa chỉ: A P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Cao Văn H, sinh năm 2002; địa chỉ: Phòng trọ hẻm A P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 11 tháng 01 năm 2024, Đặng Văn M đến nhà bạn tại khu vực cầu C ăn uống. Đến khoảng 01 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2024, M ra về và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Thực hiện ý định này, M đi bộ đến khu vực đường C thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi M đi bộ đến dãy trọ tại địa chỉ A C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 68T1-680.43 của chị Thị D, sinh năm 1994 dựng ở sân dãy trọ. Mỹ quan sát xung quanh không có ai liền đi đến gần chiếc xe, dùng tay lắc đầu xe, phát hiện chiếc xe không khóa cổ, M liền gạt chân chống, nhanh chóng dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường và dắt về phòng trọ của Bùi Văn T2, địa chỉ A P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cách đó khoảng 3km để nhờ T2 đẩy giùm chiếc xe về chỗ ở của mình cất giấu chờ tiêu thụ. T2 là cháu ruột M. Khi đến phòng trọ của T2, M gọi T2 ra và nói "T2 ơi xe cậu hết xăng đạp không nổ ra đẩy cậu vô trong đùng" và được T2 đồng ý. Sau đó, T2 lấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 51K1-8771 của mình để đẩy xe cho M. T2 và M dắt xe qua con dốc tại ngã 3 đường C - P, thì T2 phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68T1-680.43 của M nhờ đẩy không có chìa khóa xe, lúc này T2 biết rằng đây là tài sản do M trộm cắp nhưng do M là cậu của mình nên T2 vẫn đồng ý đẩy xe cho M. Khi vừa dắt xe qua con dốc, T2 điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 51K1-8771, chạy phía sau, chân phải để lên chỗ để chân bên trái xe mô tô của M và đẩy xe cho M đi về đường C hướng về khu nhà ở T thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, T2 lái xe đẩy Mỹ đến khu vực trước căn nhà địa chỉ F C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thì bị anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1992 (anh T4 là chồng chị D) và anh Cao Văn H, sinh năm 1999 phát hiện, anh T4 liền điều khiển chiếc xe mô tô đâm vào xe của T2 và M làm anh T4 và anh H té xuống đường. T2 và M không bị sao, M nói với T2 "Chạy lẹ đi, chạy lẹ đi bị bắt xe bây giờ", T2 liền nói "Bỏ xe đi cậu ơi", M nói lại "Mày điên hả", sau đó, T2 tiếp tục đẩy chiếc xe mô tô cho M bỏ chạy. Khi T2 đẩy xe cho M đến khu vực bãi đất trống trước hẻm A C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì lo sợ bị bắt nên không đẩy xe cho M nữa và điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 51K1-8771 của mình vào bụi rậm gần đó để trốn. Còn M tiếp tục đẩy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68T1-680.43 vào khu nhà ở T, sau đó, bỏ lại chiếc xe mô tô tại đây và bỏ trốn. Anh T4 và anh H đuổi theo T2, M đến bãi đất trống trước hẻm A C, Phường A, thành phố V thì không thấy ai, anh T4 và anh H dừng lại. Lúc này T2 từ trong bụi rậm đi ra, anh T4 và anh H bắt giữ và bàn giao cho Cơ quan Công an để xử lý. Riêng Đặng Văn M bỏ trốn đến ngày 15-02-2024 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐG ngày 05-02-2024 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: "01 xe mô tô hiệu Yamaha (loại xe Sirius) màu sơn xám, vàng, đen, biển số 68T1-680.43, số khung RLCUE3740NY155361, số máy 32VE620923 trị giá 19.500.000 đồng".

Quá trình điều tra, Đặng Văn M khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, Bùi Văn T2 khai nhận hành vi giúp sức M trộm cắp tài sản, công nhận kết quả định giá.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám - vàng - đen, biển kiểm soát 68T1-680.43, số khung RLCUE3740NY155361, số máy E32VE620923, ngày 06-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu là chị Lâm Thị K, sinh năm 1970; địa chỉ: A P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung VVNBCH023VN003216, số máy VVNZS152FMH003216, biển kiểm soát 51K1-8771 chuyển Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu bảo quản chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Đặng Văn M, Bùi Văn T2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội

dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn M từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam là 05 tháng (từ ngày 12-01-2024 đến ngày 12-6-2024) về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề xuất xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám - vàng - đen, biển kiểm soát 68T1-680.43, số khung RLCUE3740NY155361, số máy E32VE620923, ngày 06-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu là chị Lâm Thị K là đúng quy định nên không đề xuất xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung VVNBCH023VN003216, số máy VVNZS152FMH003216, biển kiểm soát 51K1-8771 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không xác định được chủ sở hữu nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại chị Thị D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thị K, người chứng kiến là anh Cao Văn H vắng mặt. Xét chị D, chị K, anh H đã có lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng

mặt của chị D, chị K, anh H không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D, chị K, anh H.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại khu vực trước cửa nhà trọ không số tại địa chỉ A C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đặng Văn M có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám, vàng, đen, biển kiểm soát 68T1-680.43, số khung RLCUE3740NY155361, số máy E32VE620923 của chị Thị D, trị giá 19.500.000 đồng. Tiếp đó, Đặng Văn M đẩy chiếc xe mô tô trộm cắp được đến phòng trọ của Bùi Văn T2, tại địa chỉ: A P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhờ T2 đẩy giùm để đi cất giấu chờ tiêu thụ. Bùi Văn T2 biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68T1-680.43 Mỹ nhờ đẩy giùm là tài sản trộm cắp nhưng vẫn đồng ý đẩy giúp M.

Hành vi của bị cáo M và bị cáo T2 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo M, bị cáo T2 cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, thỏa thuận trước với nhau nên hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo M là người thực hành, người chủ mưu, chủ đích trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi trộm được xe của bị hại, do không có chìa khóa nên bị cáo M đã nhờ bị cáo T2 đẩy xe giúp. Khi nhờ đẩy xe, bị cáo M nói là xe của bị cáo M nên bị cáo T2 đồng ý đẩy giúp. Trong quá trình đẩy xe giúp bị cáo M, bị cáo T2 mới phát hiện chiếc xe là do bị cáo M trộm cắp được. Khi bị người nhà bị hại truy đuổi bị cáo T2 nói bị cáo M trả lại chiếc xe trộm cắp tuy nhiên bị cáo M tiếp tục đẩy xe bỏ chạy. Như vậy, bị cáo T2 tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo T2 là cháu ruột của bị cáo M nên giúp, bị cáo T2 không được hứa hẹn về việc được chia tiền từ việc chiếm đoạt tài sản của bị hại. Ngoài ra, khi bị người nhà bị hại truy đuổi bị cáo T2 đã tự mình khai ra hành vi của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò từng bị cáo để quyết định xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội và tương ứng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo Mỹ nhân

thân xấu, đã nhiều lần phạm tội nhưng không rút ra bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M, bị cáo T2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T2 lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo T2 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm có vai trò không đáng kể nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám - vàng - đen, biển kiểm soát 68T1-680.43, số khung RLCUE3740NY155361, số máy E32VE620923, ngày 06-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu là bà Lâm Thị K là đúng quy định, không ai yêu cầu gì nên không xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung VVNBCH023VN003216, số máy VVNZS152FMH003216, biển kiểm soát 51K1-8771 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn M, Bùi Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn M **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T2 **05 (năm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2024.

Do thời hạn phạt tù bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam (Từ ngày 12-01-2024 đến ngày 12-6-2024) nên áp dụng Điều 328 Bộ luật hình sự: Trả tự do cho bị cáo Bùi Văn T2 ngay tại phiên tòa.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung VVNBCH023VN003216, số máy VVNZS152FMH003216, biển kiểm soát 51K1-8771.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 186/BB-CCTHADS ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo: Đặng Văn M, Bùi Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo bản án nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huê**